

Đề thi Sinh 9 giữa kì 2 năm 2022 - Đề số 1

Câu 1: Động vật nào dưới đây không sống trong môi trường nước ?

- A. Sán dây
- B. Mực ống
- C. Cá trôi
- D. Sứa lược

Câu 2: Nhân tố sinh thái nào dưới đây là nhân tố hữu sinh ?

- A. Ánh sáng
- B. Độ dốc
- C. Thành phần cơ giới đất
- D. Con người

Câu 3: Nếu điều kiện sinh thái của môi trường nằm ngoài giới hạn sinh thái của sinh vật thì

- A. sinh vật sẽ sinh trưởng và phát triển mạnh.
- B. sinh vật sẽ yếu dần và chết đi.
- C. sinh vật sẽ ngừng tăng trưởng chiều cao, chỉ tăng trọng lượng.
- D. sinh vật vẫn phát triển bình thường.

Câu 4: Hiện tượng cây mọc vống lên cao khi sống chen chúc nhau cho thấy vai trò của nhân tố nào đối với đời sống sinh vật ?

- A. Độ pH
- B. Ánh sáng
- C. Nhiệt độ
- D. Độ ẩm

Câu 5: Cây nào dưới đây thường sống ở nơi quang đãng ?

- A. Dọc mùng
- B. Ráy
- C. Rau bợ
- D. Bạch đàn

Câu 6: Loài động vật nào dưới đây thường hoạt động về đêm ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Thằn lằn
- C. Mèo rừng
- D. Chim ưng

Câu 7: Đa số các sinh vật trên Trái Đất sống trong phạm vi nhiệt độ là

- A. 20 – 30°C.
- B. 0 – 50°C.
- C. 10 – 45°C.
- D. 10 – 50°C.

Câu 8: Hiện tượng lá phủ cutin dày ở những cây sống trong vùng xích đạo cho thấy rõ nhất ảnh hưởng của nhân tố nào sau đây đối với đời sống sinh vật ?

- A. Nhiệt độ
- B. Ánh sáng
- C. Độ pH
- D. Tốc độ gió

Câu 9: Động vật nào dưới đây có tập tính ngủ đông ?

- A. Tất cả các phương án còn lại

B.Ếch đồng

C. Gấu trắng

D. Rùa tai đỏ

Câu 10: Loài nào dưới đây là sinh vật hằng nhiệt ?

A. Cá mập đầu búa

B. Cá voi xanh

C. Cá đuối điện

D. Cá cóc Tam Đảo

Câu 11: Đặc điểm nào dưới đây thường có ở lá của những cây sống nơi ẩm ướt, thiếu ánh sáng ?

A. Mô giậu kém phát triển

B. Tất cả các phương án còn lại

C. Phiến lá mỏng

D. Bản lá rộng

Câu 12: Cây nào dưới đây vừa ưa ẩm, vừa ưa sáng ?

A. Thài lài

B. Rau bợ

C. Sa nhân

D. Ráy

Câu 13: Ví dụ nào dưới đây minh họa cho mối quan hệ hỗ trợ cùng loài ?

A. Hiện tượng hổ giành nhau con mồi

B. Hiện tượng sư tử đực đánh nhau để giành con cái trong mùa giao phối

C. Hiện tượng liềm rế ở cây thông nhựa

D. Hiện tượng ăn thịt đồng loại ở cá mập

Câu 14: Trong mỗi quan hệ nào dưới đây, một loài được lợi còn một loài bị hại ?

A. Kí sinh

B. Cộng sinh

C. Hội sinh

D. Hợp tác

Câu 15: Trường hợp nào dưới đây phản ánh mối quan hệ cộng sinh ?

A. Cây phong lan sống trên thân cây gỗ

B. Vi khuẩn lam sống trong nốt sần của rễ cây họ đậu

C. Giun kim sống trong ruột người

D. Rận sống trên da chó

Câu 16: Tập hợp nào dưới đây là một quần thể sinh vật ?

A. Những cây thông lá đỏ sống trên một ngọn đồi

B. Những con rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau

C. Những con chim sống trong một khu rừng

D. Những cây cỏ mọc ven một bờ hồ

Câu 17: Vịt có tỉ lệ đực/cái là bao nhiêu ?

A. 55/45

B. 50/50

C. 60/40

D. 40/60

Câu 18: Trong một thửa ruộng 500 m² có 2000 con sâu xanh sinh sống. Hãy tính mật độ của sâu xanh tại khu vực này.

- A. 6 con/m²
- B. 4 con/m²
- C. 2 con/m²
- D. 10 con/m²

Câu 19: Đây là đặc trưng cơ bản của quần thể ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Tỷ lệ giới tính
- C. Mật độ
- D. Thành phần nhóm tuổi

Câu 20: Trong quần thể, nhóm tuổi nào dưới đây quyết định mức sinh sản của quần thể ở thời điểm hiện tại ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Nhóm tuổi trước sinh sản
- C. Nhóm tuổi sinh sản
- D. Nhóm tuổi sau sinh sản

Câu 21: Quốc gia nào dưới đây hiện có tháp dân số dạng phát triển ?

- A. Đức
- B. Pháp
- C. Ấn Độ
- D. Nhật Bản

Câu 22: Việc tăng dân số quá nhanh có thể dẫn đến hậu quả nào sau đây ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Ô nhiễm môi trường

C. Thiếu nơi ở

D. Thiếu lương thực

Câu 23: Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác trong quần xã được gọi là

A. loài thứ yếu.

B. loài đặc trưng.

C. loài ưu thế.

D. loài ngẫu nhiên.

Câu 24: Phân của trâu bò là thức ăn của sinh vật nào dưới đây ?

A. Hoẵng

B. Thỏ

C. Giun đất

D. Chuột chũi

Câu 25: Sơ đồ nào dưới đây mô tả đúng về một chuỗi thức ăn ?

A. Cỏ - Rắn – Chuột – Cây – Hổ

B. Cỏ - Hươu – Cây – Rắn hổ mang – Đại bàng

C. Lá cây – Sâu ăn lá – Chuột – Cây – Đại bàng

D. Cỏ - Thỏ - Gấu trúc – Báo gấm

Câu 26: Sinh vật nào dưới đây không phải là sinh vật tiêu thụ ?

A. Chim hải âu

B. Chuột chù

C. Vi khuẩn lam

D. Sóc

Câu 27: Nhóm hệ sinh thái nước mặn không bao gồm

- A. hệ sinh thái rừng ngập mặn.
- B. hệ sinh thái sông.
- C. hệ sinh thái cỏ biển.
- D. hệ sinh thái san hô.

Câu 28: Sinh vật nào dưới đây có thể đứng liền trước bọ ngựa trong một chuỗi thức ăn ?

- A. Nấm rom
- B. Rắn
- C. Sâu ăn lá
- D. Chuột đồng

Câu 29: Các thành phần hữu sinh của hệ sinh thái được phân chia thành mấy nhóm chính ?

- A. 5
- B. 4
- C. 2
- D. 3

Câu 30: Sinh vật nào dưới đây không được xếp vào nhóm sinh vật phân giải ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Nấm sò
- C. Giun đất
- D. Nhím

Đáp án đề thi giữa kì 2 môn Sinh lớp 9 2022 (Đề số 1)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	D	B	B	D	C	B	A	A	B
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	B	C	A	B	A	C	B	A	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
C	A	B	C	C	C	B	C	D	D

Đề thi giữa kì 2 lớp 9 Sinh năm 2022 - Đề số 2

Câu 1: Sinh vật nào dưới đây là sinh vật sản xuất ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Thanh long
- C. Vi khuẩn lam
- D. Tảo

Câu 2: Động vật nào dưới đây có thể đứng liền sau sâu ăn lá trong một chuỗi thức ăn ?

- A. Bộ ngựa
- B. Cày
- C. Chuột
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 3: Thành phần vô sinh của hệ sinh thái không bao gồm

- A. đất.
- B. cành cây mục.

C. địa y.

D. nước.

Câu 4: Độ đa dạng của quần xã thể hiện ở điều gì ?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Tỷ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát

C. Mật độ cá thể của từng loài trong quần xã

D. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã

Câu 5: Trong các quần xã dưới đây, quần xã nào có thành phần loài đa dạng nhất ?

A. Quần xã rừng mưa nhiệt đới

B. Quần xã rừng ngập mặn ven biển

C. Quần xã rừng lá kim phương Bắc

D. Quần xã thảo nguyên

Câu 6: Đâu không phải là một trong những dấu hiệu điển hình của quần xã ?

A. Độ nhiều

B. Tỷ lệ giới tính

C. Loài ưu thế

D. Độ đa dạng

Câu 7: Quốc gia nào dưới đây hiện có tháp dân số dạng ổn định ?

A. Thụy Điển

B. Việt Nam

C. Ấn Độ

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 8: Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở quần thể người ?

- A. Mật độ
- B. Giới tính
- C. Lứa tuổi
- D. Hôn nhân

Câu 9: Trong các quần thể dưới đây, quần thể nào có số lượng cá thể lớn nhất ?

- A. Linh dương
- B. Kiến
- C. Thỏ
- D. Cheo cheo

Câu 10: Sự diệt vong của cặp nhóm tuổi nào dưới đây tất yếu sẽ dẫn đến sự diệt vong của quần thể trong tương lai ?

- A. Nhóm tuổi sinh sản và nhóm tuổi trước sinh sản
- B. Nhóm tuổi trước sinh sản và nhóm tuổi sau sinh sản
- C. Nhóm tuổi sinh sản và nhóm tuổi sau sinh sản
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 11: Mật độ quần thể là

- A. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.
- B. năng lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.
- C. số lượng hay năng lượng của sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.
- D. năng lượng hay sinh khối của quần thể có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.

Câu 12: Tập hợp nào dưới đây không phải là một quần thể ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Những con sóc bụng xám sống trong hai khu rừng khác nhau
- C. Những con cá sống trong một ao
- D. Những con chim sống trong một tán cây rừng

Câu 13: Khi nói về quần thể sinh vật, điều nào dưới đây là đúng ?

- A. Là tập hợp những cá thể cùng loài
- B. Tồn tại trong những giai đoạn lịch sử khác nhau
- C. Không có khả năng sinh sản tạo ra thế hệ sau
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 14: Để biểu diễn thành phần nhóm tuổi của quần thể, người ta dùng các biểu đồ tháp tuổi. Hỏi hiện có mấy dạng tháp tuổi phổ biến ?

- A. 5
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 15: Ví dụ nào dưới đây minh họa cho quan hệ hỗ trợ cùng loài ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Nhện cái ăn thịt nhện đực sau khi giao phối
- C. Những con linh cẩu giành nhau miếng mồi
- D. Bò nông xếp thành hàng để cùng nhau bắt cá

Câu 16: Hiện tượng cạnh tranh cùng loài sẽ xảy ra gay gắt trong trường hợp nào dưới đây ?

- A. Nơi ở chật chội

- B. Tất cả các phương án đưa ra
- C. Môi trường sống thiếu thức ăn
- D. Thiếu đối tượng khác giới để ghép đôi trong mùa sinh sản

Câu 17: Hiện tượng cây dương xỉ sống bám trên thân cây gỗ phản ánh mối quan hệ

- A. hội sinh.
- B. kí sinh.
- C. cộng sinh.
- D. cạnh tranh.

Câu 18: Hiện tượng cỏ dại sống xen lẫn cùng lúa trong một thửa ruộng phản ánh mối quan hệ nào ?

- A. Cạnh tranh
- B. Cộng sinh
- C. Sinh vật này ăn sinh vật khác
- D. Kí sinh

Câu 19: Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm có lợi gì so với sống riêng rẽ ?

- A. Giúp tăng cường khả năng hút nước và muối khoáng dự trữ trong thân khi trời mưa bão
- B. Giúp các cá thể nương tựa vào nhau, giảm được áp lực của gió bão lên từng cá thể.
- C. Giúp rễ của các cá thể liên kết lại với nhau, tạo lực bám vững chắc khi có gió bão
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 20: Cây nào dưới đây là cây ưa ẩm chịu bóng ?

- A. Cỏ bàng
- B. Lúa nước
- C. Ráy
- D. Rau mác

Câu 21: Lá của những cây sống nơi ẩm ướt nhưng có nhiều ánh sáng thường có đặc điểm nào sau đây ?

- A. Phiến lá hẹp, mô giậu kém phát triển
- B. Phiến lá rộng, mô giậu phát triển
- C. Phiến lá rộng và mỏng, mô giậu kém phát triển
- D. Phiến lá hẹp, mô giậu phát triển

Câu 22: Cây nào dưới đây có khả năng chịu hạn ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Phi lao
- C. Dứa gai
- D. Thuộc bông

Câu 23: Động vật nào dưới đây ưa sống nơi ẩm ướt ?

- A. Chuột nhảy
- B. Ốc sên
- C. Nhông cát
- D. Lạc đà

Câu 24: Sinh vật nào dưới đây là sinh vật hằng nhiệt ?

- A. Chim hải âu
- B. Hải cẩu

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Kì lân biển

Câu 25: Cây bán hạ được xếp vào nhóm nào dưới đây ?

A. Cây lá gỗ

B. Cây thân cột

C. Cây chịu hạn

D. Cây ưa bóng

Câu 26: Thân và ngọn cây dừa mọc ven ao thường có xu hướng vươn về phía mặt ao. Điều này cho thấy vai trò của nhân tố nào đối với đời sống thực vật ?

A. Ánh sáng

B. Nhiệt độ

C. Độ ẩm

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 27: Thú sống ở vùng cực thường có đặc điểm nào sau đây ?

A. Lớp mỡ dưới da rất dày

B. Có tập tính ngủ đông

C. Lông dài và dày

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 28: Loài chim nào dưới đây thường kiếm ăn vào lúc Mặt Trời mọc ?

A. Chào mào

B. Cú mèo

C. Vạc

D. Diệc

Câu 29: Cây mọc nơi quang đãng thường có đặc điểm nào sau đây ?

- A. Thân thấp, tán rộng do phân cành nhiều
- B. Thân cao vồng, cành tập trung ở phần ngọn
- C. Thân cao vồng, tán rộng do phân cành nhiều
- D. Thân thấp, cành tập trung ở phần ngọn

Câu 30: Sinh vật nào dưới đây sống trong môi trường đất – không khí ?

- A. Sán lá máu
- B. Giun đất
- C. Khí
- D. Cá rô

Đáp án đề thi giữa học kì 2 Sinh học 9 năm 2022 (Đề số 2)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	D	C	D	A	B	A	D	B	A
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	A	A	C	D	B	A	A	B	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
D	A	B	C	D	A	D	A	A	C